TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con"* giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* A Mai ThA H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã Tân S, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của A H: A Thạch Văn T, sinh năm 1988. Là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh Luận. Địa chị Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị ThA T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã Tân S, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Tuyền: A Võ Quang V, sinh năm 1976. Địa chỉ ấp A, xã NX, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hiệu 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: A Mai ThA H và chị Nguyễn Thị ThA T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: A Mai ThA H và chị Nguyễn Thị ThA T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: A Mai ThA H và chị Nguyễn Thị ThA T thống nhất giao 03 con chung tên Mai Lan A, sinh ngày 25/11/2006, Mai A T, sinh ngày 02/11/2009 và Mai ThA T, sinh ngày 25/9/2018 cho A H nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu A, Tuấn). Chị Nguyễn Thị ThA T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: A Mai ThA H và chị Nguyễn Thị ThA T thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: A Mai ThA H và chị Nguyễn Thị ThA T thống không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: A Mai ThA H và chị Nguyễn Thị ThA T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. A Mai ThA H tự nguyện nộp thay cho chị Tuyền, nên A H phải chịu toàn bộ tiền án phí 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016406 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, hoàn trả cho A Mai ThA H số tiền chênh lệch 150.000 đồng. Hoàn trả cho A Mai ThA H số tiền tạm ứng án là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016405 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã Tân Sơn, huyện Trà Cú.
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thia